

hơn kích thước mắt lưới áo giữa, nên không chui qua được áo lưới giữa. Cá đã bơi luôn áo lưới giữa chui qua áo lưới ngoài (thứ 3). Cá (số 1) sử dụng tấm lưới giữa chui qua áo lưới ngoài (thứ 3) khoảng cách tối đa 1.2 - 1.5m thì cá phải dừng lại, và cá bị lưới túm lại, v.v. tình cá quay lại có thể 1 vòng cua, và chui trở lại tấm lưới (thứ 3) vừa nêu trên. Nhưng thường là qua mắt lưới khác của tấm lưới thứ 3 mà cá chui qua vừa rồi. Trường hợp này là cá cố gắng thoát khỏi lưới, và cá đang khỏe, cá đã chui đi chui lại nhiều lần 1 tấm lưới áo ngoài thứ 3 và có trường hợp trở lại cá tấm lưới áo ngoài thứ 1. Cứ như vậy cuối cùng cá đã tạo cho mình 1 cái túi lưới cuộn chặt lấy nó, nên lưới rê 3 lớp còn gọi là lưới rê bắt cá bằng túi.

Như mô tả trên: Lưới rê 3 lớp là 1 ngư cụ đánh bắt cá với nhiều đối tượng to nhỏ khác nhau - có thể từ 1kg - 40 - 50kg, rất nhạy bén và hiệu suất rất cao.

2. Đối tượng đánh bắt của lưới rê 3 lớp

- Đối tượng đánh bắt của lưới rê 3 lớp tương đối rộng.

Như : Cá thu, đê, song, mập, giống; nước ngọt: Chép, trắm, trôi, mè

3. Mùa vụ khai thác

+ Phía Bắc: Từ tháng 5 ÷ 8 và từ tháng 11 ÷ 12

+ Miền Trung: Từ tháng 4 ÷ 8

+ Phía Nam: Từ tháng 1 ÷ 3 và từ tháng 10 ÷ 12

- Vùng nước ngọt từ tháng 3 đến tháng 10.

4. Ngư trường đánh bắt

- Về đáy biển tương đối bằng phẳng.

- Dòng chảy nhẹ, nếu chảy mạnh quá lưới sẽ bị cuốn hoặc thu hẹp diện tích bắt cá, thậm chí có trường hợp chỉ năng lưới bỏ sát mặt đất. Hiệu suất đánh bắt giảm đi rất nhiều, chỉ còn lại 30 ÷ 40% diện tích chần cá.

Trường hợp ngư trường êm, sóng gió nhẹ, sự vận động của nước nhẹ từ 0.02 ÷ 0.03m/giây thì hiệu suất đánh bắt của lưới rê 3 lớp rất cao.

- Ngược lại các điều kiện trên lưới rê 3 lớp hoạt động kém, và thường hay gây ra sự cố, vì kết cấu của lưới rê 3 lớp phức tạp dễ bị cuốn rồi.

5. Tổ chức lao động và tàu thuyền

f) Tàu thuyền

a) Đối với vùng biển, tàu từ 45^{CV} - 90^{CV} (loại 33^{CV} cũng được)

Lao động từ 5 -7 người:

1 thợ máy,

1 thuyền trưởng,

5 thủy thủ (kéo, thả lưới, phân loại cá, ướp nước đá...)

b) Đối với vùng nước ngọt

Loại thuyền từ 2-3 T/ch cần 5 người

Loại thuyền từ 1.5 T/ch cần 4 người.

2) Thả lưới

+ Sau khi đã chuẩn bị xong về lao động, lương thực, thực phẩm, nước ngọt loại tàu thu gom 1 chiếc từ 12 - 14 ng cỡ 15 T/ch.

Cần chuẩn bị nước đá - 1 cá - 1 đá, cá lưới rê có khả năng xuất khẩu từ 30 - 35%.

+ Chuẩn bị 1 số chèo lưới dự phòng, sợi và lưới...

+ Tìm hướng nước và hướng gió để thả lưới.

a) Phải thả lưới theo hướng nước

b) Thả sau gió (nếu thả trước gió lưới sẽ áp vào tàu thuyền.

Sau khi thả xong thì neo tàu - giữa lưới và tàu có 1 sợi dây liên hệ.

+ Thời gian thả lưới: Tốt nhất là thả xong vừa trời trời Mùa hè: Lúc 19 giờ

Mùa đông: Lúc 17 giờ

+ Thời gian ngâm lưới từ lúc (17 giờ mùa đông hoặc 19 giờ mùa hè)

Vớt lưới lúc: 4 giờ 30' mùa hè, mùa đông lúc 5 giờ 30'.

+ Quá trình ngâm lưới (lưới làm việc) cần theo dõi tốc độ trôi lưới, nếu lưới trôi quá nhanh thì lưới bị tốc, hoặc ngược lại quá chậm, dây dắt lưới quá căng thì lưới làm việc không bình thường, lưới có sự cố mắc các rạn hoặc trường hợp tàu thuyền khác qua, cũng như lưới rê của thuyền khác vướng mắc vào...

3) Thu lưới

a. Kéo rùa lên

b. Thu phao cá lưới đồng thời.

Nếu nhiều cá thu đến đầu gỡ cá đến đó, trường hợp sóng gió lớn thu nhanh lưới sau đó gỡ cá.

Khi mắc lưới quá phải tháo chèo mắc, buộc phao to vào chỗ mắc, và thu lưới từ đầu kia trở lại, giải quyết chỗ mắc sau cùng.

Sau khi gỡ xong cá, đánh dấu chỗ lưới rách để và sau, phân loại cá bao quản tiếp/.

Sở thú sản Hải Phòng
TRUNG TÂM KHUYẾN NGƯ

NGHỀ

LƯỚI RÊ 3 LỚP



Hải phòng, tháng 10 - 2004

NGHỀ LƯỚI RÊ 3 LỚP

I - CẤU TẠO

1. Áo lưới: Gồm 3 lớp thi lưới: áo lưới giữa, có sợi nhỏ và mắt lưới nhỏ, áo lưới 2 bên có sợi lớn và mắt lưới lớn hơn phần thi lưới giữa.

2. Giếng: Giếng phao có 2 sợi, giếng lườn và giếng phao (ZS)

Giếng chỉ có 2 sợi, giếng lườn và giếng chỉ (ZS).

3. Phao hình trống, hoặc hình cầu vòng giữa:

- Vật liệu bằng bột cao su và Styrofoat

Mỗi chèo lưới dài 50m, có khoảng 50 - 56 quả phao, mỗi quả phao nặng khoảng 50g.

4. Chỉ: Thông thường không lắp chỉ (hoặc dùng chỉ đục) cứ 0,8m - 1m dầy giếng có 1 viên chỉ, mỗi 1 viên từ 20 - 30g.

5. Kích thước:

1) *Chiều dài và chiều cao:*

a) Chiều dài L

- Chiều dài 1 tuyến lưới từ 400 - 1.000m có nhiều chèo.

- Chiều dài 1 chèo lưới là 30 - 50m (phổ biến là 50m/chèo).

b) Chiều cao H cần cứ vào ngư trường đánh bắt, sâu, nông từ 15 - 20m trở lên, thường sử dụng: Chiều cao từ 8m - 12m. Đặc biệt mỗi sử dụng từ 15 - 20m, trường hợp này thao tác thả lưới rất khó khăn.

Nếu ngư trường sâu từ 3m - 10m thường sử dụng lưới cao 3m - 5m.

Chú ý: Chiều cao áo lưới trong dài hơn áo lưới ngoài từ 1,6 - 1,8 lần. Hiện nay có máy dò cá, để phát hiện xác định được đàn cá đi ở tầng nước nào - qua hệ thống phao chỉ điều khiển lưới ở tầng nước có cá, nên chiều cao của lưới không cần cao quá lãng phí nguyên liệu.

2) *Kích thước mắt lưới*

Áo lưới trong 2a = từ 100 - 120 và 150^{mm}

Nếu đánh bắt ở vùng nước ngọt sử dụng 2a =

Từ 30 - 45 - 70 - 80 - 90^{mm}.

Áo lưới ngoài 2a = 5 ÷ 7 x (2a) trong.

Thông 2aⁿ = 350 - 400 - 500 và 700^{mm}

3) *Hệ số rút gọn*

Hệ số rút gọn của lưới rê 3 lớp rất quan trọng, vì hệ

số rút gọn chọn hợp lý khi thả lưới tạo ra các tầng lưới, tầng đó nhậy của lưới và giảm nhẹ độ căng của sợi lưới, làm cho cá dễ mắc vào lưới.

a) Hệ số rút gọn ngang từ $0,55 \div 0,56$

b) Hệ số rút gọn đứng từ $0,86 \div 0,87$

4) *Độ thô sợi lưới và nguyên liệu*

a) *Kích cỡ sợi*

- Sợi lưới áo trong (210/4, 210/6 và 210/9)

($\varnothing = 0,3 - 0,45 - 0,56^{mm}$...)

- Sợi lưới áo ngoài: 210/9 - 210/12 - 210/15

($\varnothing = 0,56 - 0,6 - 0,8^{mm}$)

b) *Nguyên liệu:*

Thông sử dụng sợi nilon, tex, và sợi cước, Pe, Pa.

Trong lưới rê 3 lớp thường sử dụng nylon (Trung Quốc và Nhật) là tốt.

5) *Dây giếng*

Để cố định giới hạn dài ngắn, hoặc cao thấp chèo lưới thành 1 hình chữ nhật (tương đối) ta phải sử dụng hệ thống dây giếng gồm: Dây giếng phao (giếng phao và giếng lườn) trải chiều nhau ngay từ khi chế tạo (ZS).

Dây giếng chỉ: (Giếng chỉ, giếng lườn chỉ).

Về nguyên liệu thường sử dụng sợi tex của LX cũ xe thật sẵn, gần như chiếc đĩa nhám chống rối lưới, trong lưới rê 3 lớp sử dụng giếng cũng rất thuận lợi cho quá trình thao tác thu thả lưới...

Chiều dài L = chiều dài chèo lưới, có cộng thêm mỗi đầu chèo từ 1 - 1,5m

6) *Phao, chỉ*

a) Phao hình trống - hoặc hình con thoi

Dài L = 15cm, Rộng R = 4 cm, Cao = 2,5 - 3cm

- Nguyên liệu bằng bột cao su, hoặc phao xốp styroport.

b) Chỉ: Nguyên liệu Pb hình ống nhỏ.

Sau đó cần cứ vào dòng chảy V_n mà tăng theo 1 ÷ 2 hơn cả từ 2 - 3kg.

c) Đá rửa, sử dụng 2 quả, bằng đá tự nhiên

Q = 25 ÷ 30kg

Nếu nước chảy Q = 40 ÷ 50kg

(Vị đá tự nhiên dễ bám bùn).

7) *Cơ hiệu và phao ganh:*

+ Trong 1 tuyến lưới dài từ 1,5 - 2km, cần phải có phao ganh ở 1 số đoạn lưới.

+ Cuối tuyến lưới phải có cờ hiệu và phao hiệu để đánh dấu vị trí lưới, và báo cho các tàu thuyền khác biết. Phao ganh là ống bương hoặc can nhựa.

Cơ hiệu bằng: Tám vải màu đỏ có diện tích 30 x 40cm được buộc vào phao xốp.

8) *Dây rửa và dây neo*

Sử dụng dây caprông - $\varnothing = 12 - 15^{mm}$

Chiều dài phụ thuộc vào độ sâu của biển.

L = từ 7 - 8 lần độ sâu của ngư trường.

9) *Chọn màu sắc lưới:*

Nghề lưới rê thuộc hình thức khai thác thu đông, nên việc lựa chọn màu sắc lưới rất quan trọng - nếu chọn màu thích hợp hiệu quả đánh bắt sẽ được tăng lên từ 10 - 15%.

Qua thực nghiệm và thực tế sản xuất, nước ta nên dùng thi lưới màu: Xanh lá cây, xanh biển - màu rêu đá hoặc màu nâu.

Hết sức tránh dùng màu đỏ - hoặc màu vàng đỏ.

II - KỸ THUẬT ĐÁNH LƯỚI RÊ 3 LỚP



1. Nguyên lý đánh cá bằng lưới rê 3 lớp:

- Nguyên lý chung là chặn ngang luồng cá đi.

Ví dụ:

- Đàn cá vận động, đi kiếm ăn theo hướng từ tây sang đông.

- Tuyến lưới (L) được thả gần như vuông góc với hướng đi của đàn cá (lưới thả theo hướng bắc - nam).

Quả trình cá mắc lưới:

Con thứ nhất chui qua áo lưới ngoài, chui vì thân cá nhỏ hơn mắt lưới áo ngoài, cá tiếp tục lao vào áo lưới trong (giữa), lúc này cá có chui vì thiết diện mặt cắt lớn